



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE KHANG
Last Middle First

Current Address: 13 Phan Chu Trinh Nha Trang

Date of Birth: 10.05.1943 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05.01.75 To 05.02.1980
Years: 05 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>THANHLAM TON NU</u>	<u>young sister in law</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0435
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý Lịch

NAME (Tên Tu-nhan) LÊ KHANG
DATE, PLACE OF BIRTH (Ngày, nơi sinh) East (Tháng) 10 Month (Tháng) 10 Middle (Giữa) 05 Day (Ngày) 05 First (Trên) 1943 Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) Male (Nam) M Female (Nữ)
MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình) Single (Độc thân) Married (Có lập gia đình) Married
ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ tại Việt-Nam) 13 Phan Chu Trinh Nhatrang
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) Yes (Có) Yes No (Không)
If Yes (Nếu có) from (Từ) 1-05-1975 To (Đến) 2-05-1980
PLACE OF RE-EDUCATION (Trại tù) A-30
PROFESSION (Nghề nghiệp)
EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ) VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) Capstan 1st Battalion / AIR BORN Division
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) Division
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) Yes (Có) Yes No (Không)
IV Number (Số hồ sơ) 85294
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) 02 LOT: VENL # 33242
(Tên thân nhân theo cùng) Xin ghi họ tên sau và đầy đủ chỉ số
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) 13 Phan Chu Trinh Nhatrang
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ)
THANH HOA TON NU
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) Yes (Có) No (Không) V
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) Younger - sister-in-law
NAME & SIGNATURE Thanh Hoa
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chủ kỳ, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này)
DATE: 10 1990
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

LÊ KHÔNG

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVE	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
TÔN NỮ THANH HƯƠNG	13-10-1951	Wife
LÊ QUÝ KHANH	27-04-1984	Son

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc

gọi điện thoại số (703) 560 0058 (24 Giờ)



HỘI GIA ĐÌNH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5619, ARLINGTON, VA 22205-0619
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU ĐƠN VE LY-LICH

NAME (Tên Tử-nhan)

LE KHANG

DATE, PLACE OF BIRTH
(Ngày, Nơi sinh)

Last (Tên Họ) First (Given) Middle (Giữa) Year (Năm)
10 05 1943

SEX (Nam hay Nữ)

Male (Nam): M Female (Nữ):

MARITAL STATUS
(Tình trạng gia đình)

Single (Độc thân): Married (Có lập gia đình): Married

ADDRESS IN VIETNAM
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

13 Phan Chu Trinh Nhathang

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) Yes No (Không)

If Yes (Nếu có): From (Từ): 1-05-1975 To (Đến): 2-05-1980

PLACE OF RE-EDUCATION
CAMP (Trại tù)

A-30

PROFESSION (Nghề nghiệp)

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ)

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Captain 1st Battalion / AIRBORNE

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ):

Date (Ngày):

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): Yes No (Không)

IV Number (Số hồ sơ): 85294
No (Không): LOT: VEWL # 33242

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 02

(Tên thân nhân theo cùng) Xin ghi họ tên sau và đầy đủ chỉ:

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN):

13 Phan Chu Trinh Nhathang

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ):

THANH HOA TON NU

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa Kỳ): Yes (Có): No (Không):

Yes (Có): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN):

Younger Sister-in-law

NAME & SIGNATURE:

Thanh Hoa

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Tên, Chủ hộ, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này)

DATE:

Month (Tháng): 1

Day (Ngày): 16

Year (Năm): 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (USA) 1

LÊ KHANG

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVE	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TÔN NỮ THANH HƯƠNG	13-10-1951	Wife
LÊ QUÝ KHANH	27-04-1974	Son

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

VIỆT NAM

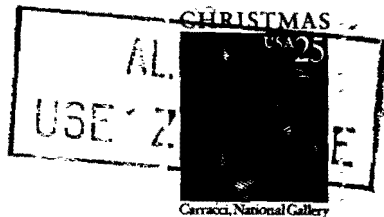
P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc

gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Đã Theo)

Fr. TON NU, THANH HOA



TO: FAMILIES of VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
Association

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

JAN 20 1990



CONTROL:

_____ Card
_____ Doc. Request; Form 8/12/90
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter